

BẢO VỆ VỊ TRÍ CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI TỔ CÁO LÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

ThS. Phan Trần Mai Phương¹

Quyền tố cáo là quyền hiến định được cụ thể hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Luật Tố cáo, Bộ luật Hình sự, Luật Phòng, chống tham nhũng... Mặc dù, cơ sở pháp lý tương đối toàn diện nhưng thực tiễn cũng xuất hiện không ít khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận dụng mà đặc biệt là vấn đề bảo vệ người tố cáo. Qua đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Chính phủ và nhiều cơ quan chức năng ở địa phương đều cho rằng việc bảo vệ người tố cáo trong thời gian qua chưa đạt hiệu quả; điều này chưa khích lệ, động viên cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân mạnh dạn tố cáo các hành vi vi phạm². Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Luật Tố cáo năm 2018: “*Bảo vệ người tố cáo là việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo; bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo, vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người tố cáo*”. Bài viết này tập trung giới thiệu một số nội dung theo Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

1. Nội dung của bảo vệ vị trí công tác

Bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức là việc bảo vệ công việc gắn với chức danh, chức vụ, vị trí việc làm của cán bộ, công chức; công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý của viên chức trong quá trình giải quyết tố cáo.

2. Biện pháp bảo vệ

Biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

¹ Giảng viên Khoa luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

² <http://thanhtravietnam.vn/nghien-cuu-trao-doi/mot-so-van-de-ve-bao-ve-nguoi-to-cao-hanh-vi-tham-nhung-180104>

- Không xử lý kỷ luật người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ; tạm đình chỉ, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định xử lý kỷ luật hoặc quyết định khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ, trừ trường hợp người đó có hành vi vi phạm không liên quan đến lĩnh vực tố cáo.

- Khôi phục vị trí công tác, vị trí việc làm, các khoản thu nhập và lợi ích hợp pháp khác từ việc làm cho người được bảo vệ.

- Xem xét bố trí công tác khác cho người được bảo vệ nếu có sự đồng ý của họ để tránh bị trù dập, phân biệt đối xử.

- Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với người có hành vi trả thù, trù dập, đe dọa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ.

- Không thực hiện việc điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển đổi vị trí việc làm, phân công công việc khác đối với người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian được bảo vệ, trừ các trường hợp sau:

+ Thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

+ Được sự đồng ý của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức;

+ Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

3. Thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ

- Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được người có thẩm quyền giải quyết tố cáo yêu cầu hoặc đề nghị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp người tố cáo đó không thuộc thẩm quyền quản lý của người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Tổ chức, đơn vị làm công tác tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện biện pháp bảo vệ vị trí công tác có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với tổ chức

công đoàn, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức khác cùng cấp trong việc thực hiện bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.

4. Trình tự, thủ tục bảo vệ

4.1. Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ

- Khi có căn cứ về việc vị trí công tác đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại thì người tố cáo có văn bản đề nghị người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ. Văn bản đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ phải có các nội dung chính sau đây:

+ Ngày, tháng, năm đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;

+ Họ tên, địa chỉ của người tố cáo; người cần được bảo vệ;

+ Lý do và nội dung đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ;

+ Chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố cáo.

- Trường hợp khẩn cấp, người tố cáo có thể trực tiếp đến đề nghị hoặc thông qua điện thoại đề nghị người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp bảo vệ ngay nhưng sau đó nội dung đề nghị phải được thể hiện bằng văn bản.

4.2. Xem xét, quyết định bảo vệ người tố cáo

- Khi nhận được đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ và xét thấy đề nghị bảo vệ là có căn cứ, có tính xác thực hoặc trong quá trình giải quyết tố cáo, người giải quyết tố cáo thấy có căn cứ thì người giải quyết tố cáo kịp thời quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết.

- Khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị của người giải quyết tố cáo, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp bảo vệ. Trường hợp đề nghị của người tố cáo không có căn cứ hoặc xét thấy không cần thiết áp dụng biện pháp bảo vệ, cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người tố cáo hoặc gửi thông báo cho người giải quyết tố cáo để giải thích rõ lý do cho người tố cáo.

4.3. Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ

- Cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ gồm các nội dung chính sau:

+ Ngày, tháng, năm ra quyết định;

+ Căn cứ ra quyết định;

+ Họ tên, địa chỉ của người được bảo vệ;

+ Nội dung, biện pháp bảo vệ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện biện pháp bảo vệ;

+ Thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp bảo vệ.

- Quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ được gửi cho người được bảo vệ, người giải quyết tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Sau khi có quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo vệ phải tổ chức thực hiện ngay việc bảo vệ; trường hợp cần thiết, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện việc bảo vệ. Thời gian bảo vệ được tính từ thời điểm bắt đầu thực hiện biện pháp bảo vệ cho đến khi việc áp dụng biện pháp bảo vệ được chấm dứt theo quy định.

4.4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ có trách nhiệm sau đây:

+ Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức việc áp dụng biện pháp bảo vệ; chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

+ Lập, quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ áp dụng biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật;

+ Theo dõi, giải quyết những vướng mắc phát sinh; gửi báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc áp dụng biện pháp bảo vệ có trách nhiệm sau đây:

+ Thực hiện kịp thời, đầy đủ yêu cầu, đề nghị của cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ. Trường hợp không thực hiện được yêu cầu, đề nghị đó thì phải báo cáo hoặc thông báo ngay bằng văn bản và nêu rõ lý do đến cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ;

+ Báo cáo hoặc thông báo bằng văn bản về kết quả thực hiện việc bảo vệ cho cơ quan quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ.

4.5. Thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ

- Cơ quan đã ra quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ có thể thay đổi, bổ sung việc áp dụng biện pháp bảo vệ nếu xét thấy cần thiết hoặc trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của người được bảo vệ.

- Việc áp dụng biện pháp bảo vệ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

+ Người giải quyết tố cáo đã ra kết luận nội dung tố cáo hoặc quyết định đình chỉ việc giải quyết tố cáo;

+ Cơ quan đã quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp bảo vệ khi xét thấy căn cứ áp dụng biện pháp bảo vệ không còn hoặc theo đề nghị bằng văn bản của người được bảo vệ.

- Quyết định thay đổi, bổ sung, chấm dứt việc áp dụng biện pháp bảo vệ được gửi cho người được bảo vệ, người giải quyết tố cáo và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Kết luận:

Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21 tháng 07 năm 2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2020 góp phần bảo đảm thực thi các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền công dân cũng như thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tố cáo các hành vi vi phạm.

Tài liệu tham khảo:

1. Luật Tố cáo năm 2018.
2. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.
3. Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21 tháng 07 năm 2020 của Bộ nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức.
4. ThS. Ngô Mạnh Hùng – Phó cục trưởng Cục chống tham nhũng (2018), Một số vấn đề về bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, <http://thanhtravietnam.vn/nghien-cuu-trao-doi/mot-so-van-de-ve-bao-ve-nguoi-to-cao-hanh-vi-tham-nhung-180104>, xem ngày 18/09/2020.